

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 09/03/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Quang và bà Hồ Thị Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:
Ông Trần Quốc Đại- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Minh T**; tên gọi khác: Cu Ba; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con của ông Trịnh T (đã chết) và bà Hà Thị Bạch Y; chưa có vợ, con. Về nhân thân: Ngày 17/3/2014, bị Công an thị xã Hương Trà xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 02/6/2016 bị Công an phường Phường Đức, thành phố Huế xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 15/01/2018 bị Công an huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Ngày 24/11/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 04/3/2021. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 09/11/2021 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Hoàng Đình Th; địa chỉ: 18 Ng, phường T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi N vụ liên quan*:

1. Phan Thị H; địa chỉ: Tổ 7, Khu vực 3, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Minh T; địa chỉ: 9 Y, phường Thuận Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

3. Hà Thị Bạch Y; địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người làm chứng: Anh Hoàng Đình N; địa chỉ: 18 N, phường T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 02/11/2021, Trịnh Minh T điều khiển xe mô tô hiệu Dream BKS 37K7-8486 đến nhà ông Hoàng Đình Thành ở 18 Ngụy Như Kon Tum, phường T, thị xã Hương Trà để rủ con rể ông Th (tên Cu) đi uống cà phê. Khi đến, T dựng xe ở cửa hông nhà ông Th thông ra đường xóm rồi gọi Cu nhưng không có ai trả lời. T đi theo lối cửa hông để vào nhà ông Thành thì thấy 01 máy xay xát đậu phụ gồm 1 mô tơ điện được gắn vào khung sắt hình trụ tròn phía dưới gắn đế gồm 03 chân bằng sắt để ở trong góc tường nhà bếp nên nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đang bung máy xay xát đậu ra thì T nghe tiếng anh Hoàng Đình N, con trai ông Thành, nên để tài sản sát cửa hông và ra chào N. Anh N đi xuống bếp thấy máy xay xát đậu đã dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu nhưng không nghi ngờ gì nên đi vào nhà vệ sinh. Cùng lúc này, T bê bộ máy xay xát đậu bỏ lên phía trước xe mô tô điều khiển chạy theo đường Ngụy Như Kon Tum ra hướng đường Sông Bồ chở đến bán 01 bộ mô tơ điện cho tiệm thu mua phế liệu của bà Phan Thị H tại tổ 7, khu vực 3, phường An Hòa, thành phố Huế được số tiền 250.000 đồng. T tiếp tục chở 01 khung sắt đến bán cho chị Nguyễn Thị Minh Tâm tại 9 Yết Kiêu, phường Thuận Hòa, thành phố Huế được số tiền 65.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết, còn lại 5.000 đồng. Anh N quay ra thấy T chở tài sản đi nên nói lại với ông Thành để trình báo với Công an phường T, thị xã Hương Trà.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà, Trịnh Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Dream BKS 37K7-8486; 01 máy mô tơ điện đã bị hỏng; 01 khung kim loại hình trụ tròn, mặt ngoài được sơn màu đỏ, phần đáy đã bị gãy vỡ, đường kính 28,5 cm, chiều cao 17 cm, trọng lượng 02 kg; tiền Việt Nam 5.000đồng;

Đối với 01 đế bằng sắt gồm 03 chân gắn với khung kim loại hình trụ tròn, sau khi mua của Trịnh Minh T, bà Nguyễn Thị Minh T đã tháo ra bán cho một người không quen biết với giá 20.000đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐDGTS ngày 09 tháng 11 năm 2021 và số 55/ KL-HĐDGTS ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Hương Trà kết luận: 01 mô tơ điện có giá 260.000 đồng, 01 khung kim loại bằng sắt có giá 20.000 đồng, 01 chân đế bằng sắt cân nặng 01 kg có giá 9.500 đồng. Tổng giá trị tài sản là 289.500 đồng.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Trà đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản gồm 01 máy mô tơ điện đã bị hỏng, tháo rời, trọng lượng 13 kg và 01 khung kim loại hình trụ tròn, mặt ngoài được sơn màu đỏ, phần đáy đã bị gãy vỡ, đường kính 28,5 cm, chiều cao 17 cm, trọng lượng 02 kg cho chủ sở hữu là ông Hoàng Đình Thành; trả xe mô tô BKS 37K7-8486 cho chủ sở hữu là bà Hà Thị Bạch Yến

Về trách nhiệm dân sự: Bà Y là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho ông Hoàng Đình Th số tiền 1.500.000đồng, bồi thường cho bà Phan Thị Hóa số tiền 250.000đồng; ông Thành và bà Hóa không có yêu cầu gì thêm; bà Nguyễn Thị Minh Tâm không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bà Phan Thị H và chị Nguyễn Thị Minh T khi mua tài sản từ bị cáo T nhưng cả hai không biết nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Hành vi của Trịnh Minh T lén lút chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 289.500 đồng, nhưng do trước đó bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên tại Cáo trạng số 03/CT-VKS-HTr ngày 26/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Minh T từ 06 tháng

đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong đề nghị không xem xét; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu sung công Nhà nước số tiền 5.000 đồng; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản Cáo trạng nên các hành vi quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân nên vào ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại nhà ông Hoàng Đình Thành ở 18 Ngụy Như Kon Tum, phường T, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trịnh Minh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 bộ máy xay xát đậu phụ có tổng giá trị là 289.500 đồng. Do bị cáo Trịnh Minh T đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại cáo trạng trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phạm tình tiết nào;

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Minh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gồm: Tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để rèn luyện bản thân mình mà chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu hưởng lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến trị an địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5.000 đồng (Năm ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, là ngày 04/11/2021

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 5.000 đồng (Năm ngàn đồng)

(Vật chứng tại Ủy nhiệm chi lập ngày 18/01/2022 của Công an thị xã Hương Trà tại Kho bạc Nhà nước thị xã Hương Trà vào tài khoản số 3949.0.1054092 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà tại KBNN thị xã Hương Trà, số tiền 5.000 đồng)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Trịnh Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- CCTHADS thị xã Hương Trà;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu: HSVA, THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh

